UBND PHƯỜNG HỘI AN TÂY **TRƯỜNG MẪU GIÁO HỘI AN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:224/PA-MGHAT	*Hội An Tây, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN

TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA TRƯỜNG MẪU GIÁO HỘI AN TÂY GIAI ĐOẠN 2026-2030

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 15/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi sắp xếp lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 25/08/2026 của UBND phường Hội An Tây về việc thành lập Trường Mẫu giáo Hội An Tây trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập Trường Mẫu giáo Thanh Hà, Trường Mẫu giáo Tân An, Trường Mẫu giáo Cẩm An và Trường Mẫu giáo Cẩm Hà;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND phường Hội An Tây về việc điều chỉnh và giao lại dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trường Mẫu giáo Hội An Tây;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, nay Trường Mẫu giáo Hội An Tây xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá tình hình thực hiện phương án tự chủ của các đơn vị trước sáp nhập (2022-2025)

1. Về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

1.1. Nhiệm vụ

Trường Mẫu giáo Thanh Hà, Trường Mẫu giáo Tân An, Trường Mẫu giáo Cẩm An và Trường Mẫu giáo Cẩm Hà là các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non.

Trong giai đoạn 2022-2025, các trường đã thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục; tuyển sinh và quản lý trẻ; phổ cập giáo dục mầm non; quản lý đội ngũ; huy động và sử dụng nguồn lực; quản lý cơ sở vật chất; bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; công khai hoạt động giáo dục và tài chính; thực hiện dân chủ và trách nhiệm giải trình.

1.2. Tổ chức bộ máy

Các trường có bộ máy quản lý với trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm; có năng lực và kinh nghiệm trong công tác tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường. Mỗi trường có 01 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, đội ngũ giáo viên và nhân viên bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên của các trường trước sáp nhập (tại thời điểm 31/05/2026):

Đơn vị	Biên chế, LĐ được giao trong CTBC	Số hiện có	Trong đó hợp đồng lao động	Số lớp	Số học sinh
Trường MG Thanh Hà	25	25	3	9	314
Trường MG Tân An	18	18	1	7	190
Trường MG Cẩm An	14	13	4	5	80
Trường MG Cẩm Hà	15	14	01	6	145

2. Về nhiệm vụ được giao

Các trường đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ trường mầm non và quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.
- Thực hiện công khai mục tiêu, chương trình giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, nguồn lực tài chính và kết quả đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm.
- Quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động theo quy định.
- Thực hiện công tác tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý trẻ; huy động trẻ đến trường theo quy định.

- Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của nhà trường đúng quy định.
- Thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.
- Thực hiện công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và tài chính; bảo đảm dân chủ, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của nhà trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2.1. Hiệu trưởng

- Thực hiện đầy đủ vai trò người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm toàn diện về mọi hoạt động của nhà trường.
- Tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch năm học, quy chế tổ chức và hoạt động; chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non; xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà trường theo quy định.
- Quản lý, phân công, sử dụng đội ngũ phù hợp năng lực, vị trí việc làm; thực hiện tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật theo quy định.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị; chỉ đạo thực hiện công khai tài chính, công khai chất lượng giáo dục.
- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành.

2.2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành nhà trường; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về phần việc được phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch giáo dục; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn, thực hiện định mức tiết dạy theo quy định.

2.3. Giáo viên

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non; xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần; chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bảo đảm an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe.
- Quản lý trẻ trong các hoạt động giáo dục; phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, bồi dưỡng, tập huấn; đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tham gia công tác phổ cập giáo dục mầm non theo phân công.

2.4. Nhân viên

- Kế toán thực hiện công tác tài chính, lập dự toán, quyết toán, hạch toán và báo cáo theo quy định; bảo đảm quản lý thu, chi đúng chế độ.
- Nhân viên văn thư thực hiện tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, văn bản theo quy định.
- Nhân viên cấp dưỡng chế biến suất ăn cho trẻ, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, đúng khẩu phần, định lượng.
- Nhân viên bảo vệ, phục vụ và các vị trí khác thực hiện đúng chức trách, phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của Nhà nước

Hằng năm, các trường đã nghiêm túc chấp hành các chế độ tài chính theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính, Sở Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;
- Nghị định số 182/2026/NĐ-CP về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập;
- Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng;
- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;
- Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;
- Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia;
- Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
- Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 và Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hằng năm;
- Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng về hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026;
- Các nghị quyết, quyết định khác của HĐND và UBND thành phố Đà Nẵng về mức chi công tác phí, hội nghị, đào tạo bồi dưỡng, thi và hội thi trong lĩnh vực giáo dục.

3.1. Về mức thu sự nghiệp

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (bán trú và các dịch vụ khác) thực hiện theo quy định của UBND thành phố Đà Nẵng trên cơ sở thu đủ chi.
- Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học sinh nghèo, khuyết tật, cận nghèo, đối tượng chính sách thực hiện đúng quy định.

3.2. Tình hình chấp hành các chế độ tài chính

Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

- Lập dự toán, thực hiện thu - chi và quyết toán kinh phí đúng quy định; hạch toán đầy đủ các khoản thu dịch vụ, thu khác phát sinh và phản ánh kịp thời vào sổ sách kế toán, báo cáo tài chính.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chứng từ, sổ sách kế toán; đối chiếu thường xuyên với Kho bạc Nhà nước đối với các nguồn kinh phí ngân sách cấp và nguồn thu dịch vụ.
- Chấp hành nghiêm túc quy định về lập, nộp, quyết toán và công khai báo cáo tài chính.

- Bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán đầy đủ, khoa học; ứng dụng phần mềm kế toán trong hạch toán và quản lý tài chính.
- Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định; thực hiện công khai, dân chủ trong quản lý tài chính, lấy ý kiến cán bộ, giáo viên, nhân viên tại hội nghị viên chức, người lao động.
- Quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học đúng quy định; mở sổ theo dõi tài sản cố định, công cụ dụng cụ và thiết bị dạy học đầy đủ.

4. Báo cáo về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn 2022-2025

4.1. Kinh phí ngân sách nhà nước giao chi thường xuyên (ĐVT: Triệu đồng)

Đơn vị	Năm 2022 (giao / sử dụng)	Năm 2023 (giao / sử dụng)	Năm 2024 (giao / sử dụng)	Năm 2025 (giao / sử dụng)
Trường MG Thanh Hà	3.252,240 / 3.252,240	3.202,449 / 3202,449	4.163,595 / 4.268.285	5.176,334 / 5.242.544
Trường MG Tân An	2.240,7 / 2.240,7	2.307,5 / 2.307,5	2.759,5 / 2.759,5	3.676,1 / 3.676,1
Trường MG Cẩm An	1.795,158/ 1.795,158	1.831,477 / 1.831,477	2.088,248/ 2.088,248	2.454,064 / 2.428,197
Trường MG Cẩm Hà	2.094.767 /2.094.767	2.470,994 / 2.470,994	3.296,777 / 3.296,777	3.701,968 / 3.801,688

4.2. Thu, chi hoạt động dịch vụ (ĐVT: Triệu đồng)

Đơn vị	Năm	Số thu	Sử dụng	Chênh lệch thu - chi
Trường MG Thanh Hà	2022-2025	336,945	225,71	111,235
Trường MG Tân An	2022-2025	689,7	470,1	219,6
Trường MG Cẩm An	2022-2025	225,727	225,727	0
Trường MG Cẩm Hà	2022-2025	202,811	108,241	94,570

5. Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Chưa thực hiện.
- Trích lập quỹ bổ sung thu nhập, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ khác: Chưa thực hiện.

6. Thu nhập tăng thêm của người lao động (ĐVT: đồng)

Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Trường MG Thanh Hà	88.200.000	126.000.000	148.960.000	201.470.908
Trường MG Tân An	90.520.000	98.040.000	121.160.000	157.859.736
Trường MG Cẩm An	53.460.000	61.470.000	82.294.000	118.946.000
Trường MG Cẩm Hà	45.875.000	67.660.000	83.178.000	118.200.000

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị

Việc xác định biên chế và kinh phí giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều văn bản quy định liên quan đến biên chế, tài chính và chế độ chính sách, trong khi trường vừa thực hiện sắp xếp, sáp nhập từ 04 đơn vị với nhiều điểm trường, nên việc triển khai cơ chế tự chủ còn gặp nhiều khó khăn, chưa bảo đảm tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

Đơn vị kính đề nghị các cơ quan quản lý cấp trên quan tâm xem xét; đồng thời phê duyệt loại hình đơn vị tự chủ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

PHẦN THỨ HAI

Báo cáo phương án tự chủ giai đoạn 2026-2030

I. Khái quát chung về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tình hình triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn 2026-2030

Trường Mẫu giáo Hội An Tây là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 trường mầm non (Thanh Hà, Tân An, Cẩm An, Cẩm Hà), thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mã quan hệ ngân sách 1011303, mã chương 822. Trường tổ chức hoạt động tại điểm trường chính và 03 phân hiệu. Trong giai đoạn 2026-2030, nhà trường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển giáo dục của địa phương; xác định rõ tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.
- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình Giáo dục mầm non; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Thực hiện công tác tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý trẻ em theo đúng quy định; bảo đảm huy động trẻ trong độ tuổi đến trường.
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.
- Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bảo đảm hiệu quả và an toàn; sắp xếp, sử dụng hợp lý tài sản của 04 đơn vị sau sáp nhập.

- Thực hiện công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định.
- Thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và các khoản thu - chi tài chính.
- Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; bảo đảm trách nhiệm giải trình, tăng cường sự tham gia giám sát của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Tổ chức bộ máy

Bộ máy của nhà trường được tổ chức theo đúng quy định, gồm: Ban Giám hiệu; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; tổ nuôi dưỡng và các đoàn thể theo quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục.

Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường (theo danh sách tại thời điểm 31/8/2026):

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động hiện có là **89 người**, tại điểm trường chính và 03 phân hiệu, trong đó:
- Viên chức trong biên chế: **61 người** (hưởng lương từ ngân sách nhà nước), gồm: cán bộ quản lý 05 người (01 Hiệu trưởng, 04 Phó Hiệu trưởng); giáo viên 53 người; nhân viên 03 người. Về trình độ: 59 người trình độ đại học, 01 cao đẳng, 01 trung cấp; về hạng chức danh nghề nghiệp: 20 giáo viên mầm non hạng II, 38 giáo viên mầm non hạng III, 03 kế toán viên trung cấp.
- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ: **08 người** (03 giáo viên và 05 nhân viên gồm văn thư, y tế và các vị trí khác).
- Hợp đồng lao động thực hiện công việc bảo vệ, phục vụ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP: **08 người** (04 bảo vệ, 04 phục vụ).
- Hợp đồng cấp dưỡng chi từ nguồn thu bán trú: **12 người**.
- Số lớp: 28 lớp. Tổng số học sinh bình quân toàn trường: 675 học sinh.

Phân bổ lao động theo điểm trường:

Nhóm lao động	Điểm trường chính	Phân hiệu 1	Phân hiệu 2	Phân hiệu 3	Cộng
Viên chức trong biên chế	22	16	13	10	61
Hợp đồng NĐ 235 (chuyên môn, nghiệp vụ)	3	1	1	3	8
Hợp đồng bảo vệ, phục vụ	2	2	2	2	8
Hợp đồng cấp dưỡng	5	3	2	2	12
Cộng	**32**	**22**	**18**	**17**	**89**

2. Về nhiệm vụ được giao

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non và các văn bản pháp luật hiện hành như đã nêu tại Phần thứ nhất. Nhiệm vụ cụ thể của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên được thực hiện theo quy định hiện hành và phân công của Hiệu trưởng; riêng nhiệm vụ quản lý, điều hành các điểm trường do Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách tại từng phân hiệu, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng.

II. Xác định phương án tự chủ tài chính

1. Nguồn thu, chi thường xuyên

a) Mức thu sự nghiệp, thu dịch vụ

- Học phí: Miễn học phí
- Thu khác phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (bán trú, dịch vụ khác): thực hiện theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng trên cơ sở thu đủ chi;

b) Về nguồn thu để chi thường xuyên

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 sau sắp xếp, được UBND phường Hội An Tây điều chỉnh và giao lại theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND, là **16.737.172.895 đồng** (khoảng 16.737 triệu đồng), cụ thể:

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Dự toán giao	Đã sử dụng đến 31/8/2026	Còn lại
Nguồn kinh phí tự chủ (mã nguồn 13)	13.857.530.067	8.482.914.498	5.374.615.569
Trong đó: kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	4.535.319.000	2.589.500.369	1.945.818.631
Nguồn kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	2.214.819.828	1.701.950.929	512.868.899
Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (mã nguồn 18)	664.823.000	-	664.823.000
Tổng chi ngân sách nhà nước	**16.737.172.895**	**10.184.865.427**	**6.552.307.468**

c) Về chi thường xuyên

Bao gồm chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho viên chức và lao động hợp đồng; chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên; thực hiện tăng lương mới và bổ sung kinh phí cho các vị trí còn thiếu biên chế.

- Tổng chi thường xuyên năm 2026 (dự kiến, nguồn ngân sách nhà nước): **16.737 triệu đồng**.

- Giai đoạn 2027-2030: dự toán chi thường xuyên hằng năm được xác định trên cơ sở biên chế, số lượng hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của thành phố và các chế độ chính sách của Nhà nước; nhà trường chủ động sắp xếp, sử dụng trong phạm vi dự toán được giao.

2. Dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên

Thực hiện theo quy định và theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm (sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, phòng chống thiên tai, gia hạn phần mềm và các nhiệm vụ đột xuất khác).

3. Về phân phối kết quả tài chính

Chênh lệch thu chi thường xuyên trích lập các quỹ: không.

4. Xác định mức độ tự chủ tài chính năm 2026

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP) về phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nguồn thu sự nghiệp của Trường Mẫu giáo Hội An Tây chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ so với kinh phí ngân sách cấp, ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

Trường Mẫu giáo Hội An Tây đề xuất mức độ tự chủ tài chính của đơn vị giai đoạn 2026-2030 là: **đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4)**.

Trên đây là Phương án tự chủ tài chính của Trường Mẫu giáo Hội An Tây giai đoạn 2026-2030, báo cáo UBND phường Hội An Tây để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Phòng Kinh tế Hạ tầng, đô thị
- Lưu: VT

Hiệu trưởng

U.B.N.D PHƯỜNG HỘI AN TÂY TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG MẪU GIÁO HỘI AN TÂY

Đỗ Nữ Trâm Uyên